

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT

(Năm 2017)

1. Thông tin về quỹ

a) Tên, loại hình quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT (VCAMBF)

Loại hình: Quỹ mở

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Quỹ hướng tới mục tiêu là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc tạo một nguồn thu nhập định kỳ bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập ổn định.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có): Không xác định

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): Quỹ không có danh mục tham chiếu

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tính đến 31/12/2017: 5.961.553,96 chứng chỉ quỹ

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo: Không có thay đổi so với kỳ báo cáo trước.

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo:

Theo Nghị quyết hợp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2016 số 01/2016/NQ-DHNDT-VCAMBF ngày 27 tháng 03 năm 2017, Ban Đại diện Quỹ VCAMBF đã được ủy quyền quyết định mức lợi nhuận phân phối, thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận của năm tài chính 2017.

Ban Đại diện Quỹ VCAMBF đã nhất trí thông qua kế hoạch tạm ứng lợi tức của năm tài chính 2017 cho Quỹ VCAMBF được trình bày tại Nghị quyết Ban Đại diện Quỹ VCAMBF như sau:

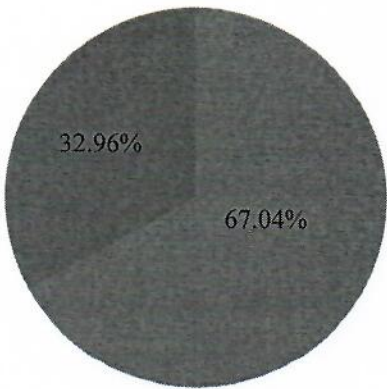
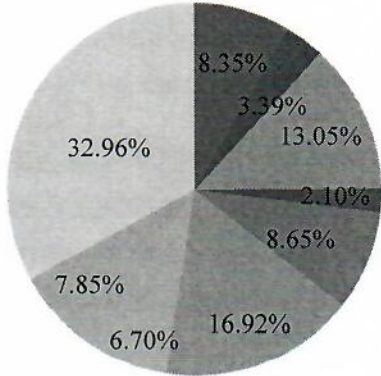
- Tỷ lệ tạm ứng: 10% vốn góp của Nhà Đầu tư theo mệnh giá – tạm ứng lợi tức bằng tiền;
- Nguồn lợi nhuận phân chia: lợi nhuận để lại tại thời điểm ngày 30/11/2017. Trong đó, doanh thu cổ tức từ các khoản đầu tư trong 11 tháng đầu năm 2017, tương ứng là 2.171.067.200 đồng, được sử dụng để phân chia lợi nhuận;
- Ngày đăng ký cuối cùng để chi trả lợi tức: 21/12/2017;

- Ngày chi trả lợi tức: 28/12/2017.

i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát/lưu ký về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư Hướng dẫn thành lập và quản lý Quỹ mở: Quỹ đã tuân thủ theo các nội dung quy định định tại Điều 45 Thông tư Hướng dẫn thành lập và quản lý Quỹ mở về chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ và quản lý thông tin.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ

Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo loại tài sản tại 31/12/2017	Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo ngành tại 31/12/2017
<ul style="list-style-type: none"> - Cổ phiếu: 67,04% - Tài sản có thu nhập cố định: 32,96% 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên Vật Liệu 8,35% - CNTT 3,39% - Hàng Tiêu Dùng 13,05% - Tiện Ích Cộng Đồng 2,1% - Ngân Hàng 8,65% - Công Nghiệp 16,92% - Dịch Vụ Tiêu Dùng 6,7% - Dược Phẩm và Y Tế 7,85% - TS Có Thu Nhập Cố Định 32,96%
 <p>■ Cổ Phiếu ■ TS có Thu Nhập Cố Định</p>	 <p>■ Nguyên Vật Liệu ■ CNTT ■ Hàng Tiêu Dùng ■ Tiện Ích Cộng Đồng ■ Ngân Hàng ■ Công Nghiệp ■ Dịch Vụ Tiêu Dùng ■ Dược Phẩm và Y Tế ■ TS Có Thu Nhập Cố Định</p>

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo 31/12/2017	Kỳ báo cáo 31/12/2016	Kỳ báo cáo 31/12/2015
I	Tài sản ròng của quỹ	74.816.350.778	67.839.106.565	64.167.662.674
	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	5.961.553,96	5.930.060,19	5.941.171,22
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	12.549,81	11.439,87	10.800,51
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	13.403,81	12.865,72	10.800,51
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	11.482,60	10.249,09	9.884,78
II	Tổng thu nhập của quỹ	14.799.700.660	9.958.759.814	8.737.132.812
	Thu nhập từ lãi tiền gửi	622.972.210	877.551.264	980.843.612
	Thu nhập từ cổ tức	2.575.067.200	1.971.677.000	2.159.281.500
	Thu nhập từ bán các khoản đầu tư	8.016.774.112	7.711.695.619	4.193.614.552
	Chênh lệch giảm do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	3.584.449.638	(602.164.069)	1.403.393.148
III	Tổng chi phí của quỹ	2.034.739.507	2.008.550.821	1.815.202.931
IV	Lợi nhuận của quỹ	12.764.961.153	7.950.208.993	6.921.929.881
V	Chi phí hoạt động/NAV trung bình trong kỳ (%)	2,23%	2,28%	2,42%
VI	Tỷ lệ vòng quay danh mục trong kỳ	158%	192,32%	202,63%

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo:
 - + Tại ngày 28/12/2017, Quỹ đã chi trả tạm ứng lợi tức cho năm tài chính 2017 theo Nghị quyết số 10/2017/NQ – BDD - VCAMBF ngày 15/12/2017 với tỷ lệ lợi tức là 10% mệnh giá chứng chỉ quỹ.
 - + Trước thời điểm chốt quyền nhận lợi tức, NAV/CCQ tại ngày 21/12/2017 là 13.403,81
Sau thời điểm chốt quyền nhận lợi tức, NAV/CCQ tại ngày 28/12/2017 là 12.473,91
- b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

- Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:
 - + Trong 12 tháng từ 01/01/2017 – 31/12/2017: 16,93%
 - + Từ khi thành lập 15/05/2014 – 31/12/2017: 11,20%

Lưu ý: Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

- c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:
 - Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định rà soát bởi một tổ chức độc lập là Ngân hàng Giám sát Standard Chartered
 - Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: giá chứng khoán dựa trên dữ liệu từ HOSE và HNX

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

- a) Thuyết minh về việc thay đổi công ty quản lý quỹ (nếu có): Không có
- b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được các mục tiêu đầu tư: Quỹ vẫn theo đuổi các mục tiêu đầu tư đề cập trong Bản cáo bạch
- c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): Không có
- d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): Không có
- e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo:
 - **Kế hoạch đầu tư của Quỹ trong năm 2017 như sau:**
 - + Trong quý 1, Quỹ dự báo thị trường tiếp tục xu hướng tăng khi các công ty niêm yết đưa ra số liệu về kết quả hoạt động năm 2016. Cùng với lịch nghỉ Tết diễn ra trong tháng 1 năm 2017, hoạt động của Quỹ chủ yếu sẽ tập trung trong khoảng thời gian giữa tháng 2 năm 2017.
 - Thực hiện chốt lời đối với các cổ phiếu đã đạt mức tăng 20%: CVT
 - Giải ngân thêm vào nhóm các ngành nghề có kết quả kinh doanh khả quan và các cổ phiếu được SCIC thoái vốn: C32, ACV
 - Tiếp tục tích lũy các cổ phiếu có mức trả cổ tức/thị giá tốt: DPM, CSM, NT2 với mục tiêu phân bổ là 10% NAV.

+ Trong quý 2, đúng với dự đoán, thị trường chứng khoán tiếp tục đà tăng trưởng khi số liệu về kết quả hoạt động năm 2016 và quý 1 năm 2017 của các công ty niêm yết được công bố. Quỹ VCAMBF đặt mục tiêu tỷ trọng phân bổ tài sản vào cổ phiếu/tiền mặt theo tỷ lệ tương ứng 80/20. Trong đó:

- Phân bổ tối đa 10% NAV (tương đương 7 – 7,5 tỷ đồng) mua chứng chỉ tiền gửi (CDs) có lãi suất cao hơn mức lãi tiền gửi tiết kiệm tại các Công ty Tài chính.
 - Giải ngân mới: nhóm cổ phiếu trả cổ tức cao - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng (DAD) với tỷ lệ cổ tức/thị giá của DAD trong 3 năm gần nhất đạt mức tương đương 10% và nhóm cổ phiếu giá trị - Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoà Phát hiện có mức định giá P/E 6,1 thấp hơn so với P/E của thị trường là 16.
 - Đẩy mạnh trading các cổ phiếu có sẵn trong danh mục.
- + Chỉ số VN-index đã đạt được mức tăng trưởng tốt trong nửa đầu năm 2017 (16,7%). Và trong quý 3 năm 2017, Quỹ đã dự báo thị trường chứng khoán sẽ tiếp tục có nhiều yếu tố tích cực hỗ trợ, cụ thể mặt bằng lãi suất nhìn chung có xu hướng ổn định hoặc giảm do NHNN cắt giảm lãi suất điều hành nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế; Kết quả kinh doanh ấn tượng của nhóm cổ phiếu blue-chips; Quá trình bán vốn Nhà nước và tăng room cho khối ngoại tại các DN tiếp tục được đẩy mạnh.

Với nhận định xu hướng của thị trường vẫn còn cơ hội tăng trưởng trong nửa cuối năm 2017, Quỹ đã tăng tỷ trọng phân bổ tài sản vào cổ phiếu 85% khi VN-index giảm xuống vùng 750-760 điểm. Cụ thể:

- Giảm và điều chỉnh lại mức phân bổ cho từng CP trong nhóm cổ phiếu ngành Ngân hàng: thoái toàn bộ hoặc giảm tỷ trọng cổ phiếu Ngân hàng VCB, ACB; Xem xét giải ngân vào cổ phiếu MBB khi giá điều chỉnh giảm.
 - Tăng mức giải ngân vào nhóm cổ phiếu có kế hoạch trả cổ tức/tạm ứng cổ tức quý 3:
 - ✓ Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - DPM
 - ✓ Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 - NT2
 - ✓ Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam – CSM
 - Đánh giá và xem xét giải ngân thêm hai cổ phiếu blue-chips: Công ty Cổ phần Dược Hậu giang và Công ty Cổ phần Thế giới di động.
- + Trong quý 4, đà tăng của chỉ số tiếp tục phát huy với bộ đỡ từ các thông tin vĩ mô tích cực và hoạt động đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn của Nhà nước. Tận dụng dòng tiền chảy vào thị trường cùng khả năng hấp thụ hàng hóa gia tăng, Quỹ VCAMBF đã thực hiện:

- Đẩy mạnh hiện thực hóa lợi nhuận thời điểm cuối năm đối với những cổ phiếu đã có mức tăng trưởng khá, đặc biệt là nhóm cổ phiếu bluechips;
- Đánh giá, xem xét giải ngân các ngành nghề có kết quả kinh doanh khả quan và triển vọng tăng trưởng như ngân hàng, hàng tiêu dùng – bán lẻ, sản xuất công nghiệp.
- Nhóm các doanh nghiệp được SCIC thoái vốn, nới room cho nhà đầu tư nước ngoài cũng sẽ tiếp tục được ưu tiên nắm giữ hoặc giải ngân thêm.
- Nhóm các cổ phiếu có kế hoạch tạm ứng cổ tức.

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo: Tỷ lệ cổ phiếu tăng nhẹ so với kỳ báo cáo trước.

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất:

- Quỹ đã phân phối lợi nhuận trong của kỳ báo cáo này: Tại ngày 28/12/2017, Quỹ đã chi trả tạm ứng lợi tức cho năm tài chính 2017 theo Nghị quyết số 10/2017/NQ – BDD -VCAMBF ngày 15 tháng 12 năm 2017 với tỷ lệ lợi tức là 10% mệnh giá chứng chỉ quỹ.
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 31/12/2016: 11.439,87 VNĐ
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 31/12/2017: 12.549,81 VNĐ tăng 9,7%

h) Đánh giá biến động thị trường trong kỳ báo cáo:

Nhận định về kinh tế năm 2017 - Kinh tế vĩ mô khép lại với các chỉ số kinh tế khả quan:

- GDP cả năm 2017 đạt mức tăng trưởng 6,81%, cao hơn mục tiêu 6,7% và là mức cao nhất trong vòng 10 năm.
- CPI tháng 12 tăng 0,21% so với tháng 11 và tăng 2,6% so với tháng 12 năm 2016. Mức tăng này thấp hơn khá nhiều so với dự báo trước lo ngại về giá điện, giá xăng, giá thịt lợn tăng cộng hưởng với mùa cao điểm tiêu dùng cuối năm. Tính chung cả năm 2017, CPI bình quân tăng 3,53%, thấp hơn mục tiêu kiểm soát 4% của Quốc Hội.
- Tổng vốn FDI đăng ký, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài là 35,88 tỷ USD, tăng 44,4% so với cùng kỳ 2016. Đồng thời, giải ngân vốn đầu tư nước ngoài đạt mức kỷ lục 17,5 tỷ USD, tăng 10,8% so với năm 2016.
- Tính đến cuối tháng 12 năm 2017, tổng giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 424,87 tỷ USD, tăng 20,9% so với năm 2016. Với kết quả này, cán cân thương mại thặng dư 2,67 tỷ USD, cao hơn mức thặng dư của năm 2016 gần 900 triệu USD.

- Chỉ số giá USD tháng 12 năm 2017 tăng 0,02% so với tháng trước và giảm 0,05% so với cùng kỳ 2016. Bình quân cả năm 2017, chỉ số giá USD tăng 1,40% so với năm 2016 mặc dù trong năm Fed đã có 03 lần tăng lãi suất.
- Tăng trưởng tín dụng đến cuối tháng 11 năm 2017 tăng 15,3%, cả năm ước tăng 18,06% thấp hơn mục tiêu đặt ra 3%. Trong bối cảnh tốc độ tăng GDP năm 2017 đạt mức 6,8% thì tỷ lệ tăng trưởng này được đánh giá khá cao về hiệu quả dòng vốn đem lại cho nền kinh tế, mặt khác tạo cơ hội tiếp tục duy trì nguồn tín dụng dồi dào cho năm 2018.

Nhận định về thị trường 2018

- Các yếu tố kinh tế vĩ mô tăng trưởng ổn định chính là bệ đỡ cho VnIndex vượt đỉnh cao nhất trong vòng 10 năm tại mức 984,24 điểm, tăng 48% so với cuối năm 2016. Trong khi đó, trên sàn HNX, chỉ số HNX-Index cũng tăng 46% so với năm 2016 lên mức 116,86 điểm. Giá trị giao dịch trên hai sàn tăng mạnh mẽ trong 3 tháng cuối năm với trung bình 5.700 tỷ/phiên trên sàn HOSE và 800 tỷ/phiên trên HNX. Ngoài các yếu tố vĩ mô và dòng vốn nội, động thái mua ròng hơn 26 nghìn tỷ đồng của nhà đầu tư nước ngoài, sự tăng lên cả về giá trị giao dịch và số lượng tài khoản đã góp phần tạo động lực cho sự phát triển mạnh mẽ của thị trường.
- Cơ hội tăng trưởng trong năm 2018 đến từ sự lạc quan đối với các yếu tố vĩ mô tăng trưởng và ổn định, cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận kết quả sản xuất kinh doanh khả quan so với năm 2016. Với diễn biến của VN-index trong năm vừa qua, khi P/E đã vượt qua mốc 21.x, thị trường chứng khoán Việt Nam đã trở nên kém hấp dẫn hơn nếu so sánh với các thị trường khác, tuy nhiên yếu tố được kỳ vọng sẽ giúp thị trường đột phá chính là khả năng thị trường được nâng hạng trong thời gian sắp tới, dựa trên tiến trình hiện thực hóa mục tiêu đưa thị trường chứng khoán Việt Nam lên nhóm thị trường mới nổi thông qua các chính sách hỗ trợ của Chính Phủ. Đồng thời, kế hoạch cổ phần hóa 64 doanh nghiệp nhà nước, chính sách cổ phần hóa gắn liền với niêm yết sẽ gia tăng đáng kể quy mô của thị trường và tạo nên một thị trường hấp dẫn hơn, đa dạng sản phẩm hơn. Cuối cùng, với các đòn bẩy này, hệ thống doanh nghiệp chính là đơn vị hưởng lợi để phát triển kinh doanh, mở rộng đầu tư và gia tăng giá trị cổ phần.
 - Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có
 - Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của cổ đông nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có
 - Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có
 - Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có): từ 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát.

b) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt (VCAMBF) trong năm 2017, Quỹ VCAMBF đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, Quỹ không có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.

c) Việc xác định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ: việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ: việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ được tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan hiện hành, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch. Từ ngày 01/01/2017 ngày 31/12/2017, Quỹ đã thực hiện:

- Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: phát hành thêm 319,171.06 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 3,191,710,600 đồng.
- Mua lại chứng chỉ Quỹ: Quỹ mua lại 287,677.29 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị mua lại theo mệnh giá là 2,876,772,900 đồng.

e) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ: Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, Quỹ đã thực hiện phân phối lợi tức chi tiết như sau:

- Tại ngày 09 tháng 01 năm 2017, Quỹ đã chi trả tạm ứng lợi tức cho năm tài chính 2016 theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-ĐHNDT-VCAMBF ngày 28 tháng 12 năm 2016. Tại ngày 27 tháng 03 năm 2017, Đại hội nhà đầu tư thường niên đã ban hành Nghị quyết số 01/2016/NQ-DHNDT-VCAMBF thông qua kế hoạch phân phối lợi tức năm tài chính 2016.
- Theo Nghị Quyết số 10/2017/NQ-BDD-VCAMBF (“theo Nghị Quyết số 10”) ngày 15 tháng 12 năm 2017 đã được Ban đại diện Quỹ nhất trí thông qua, Quỹ sẽ thực hiện tạm ứng lợi tức bằng tiền với tỷ lệ 10% vốn góp theo mệnh giá của Nhà đầu tư dựa trên lợi nhuận để lại tại thời điểm 30 tháng 11 năm 2017 (trong đó bao gồm doanh thu cổ tức từ các khoản đầu tư trong 11 tháng đầu năm 2017), ngày đăng ký cuối cùng để chi trả lợi tức là 21 tháng 12 năm 2017, ngày chi trả lợi tức dự kiến là 28 tháng 12 năm 2017. Tại ngày 28 tháng 12 năm 2017, Quỹ đã thực hiện chi trả lợi tức cho nhà đầu tư theo Nghị quyết số 10.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền (nếu có)

Dịch vụ Ngân hàng giám sát:

Bên nhận ủy quyền: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 11, toà nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

Hoạt động nhận uỷ quyền: Dịch vụ quản trị quỹ

Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

Bên nhận uỷ quyền: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

Địa chỉ: 15 Đoàn Trần Nghiệp, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Hoạt động nhận uỷ quyền: Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (31/12/2017)	Tỷ lệ (% tổng chi phí hoạt động)
1	Phí dịch vụ lưu ký	280.346.203	13,78%
2	Phí dịch vụ quản trị quỹ	134.160.000	6,59%
3	Phí giám sát quỹ	234.780.000	11,54%
4	Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	132.000.000	6,49%

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam và Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng cho Quỹ trong năm 2017.

- Trong năm 2017, Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam (SCB) và Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) đã thực hiện các dịch vụ uỷ quyền thận trọng an toàn tuân thủ các quy định của Điều lệ và pháp luật.
- SCB và VSD cung cấp và đáp ứng các dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng với đầy đủ trình độ, kinh nghiệm; đồng thời hệ thống kiểm soát nội bộ quy trình đầy đủ chặt chẽ đảm bảo quản trị rủi ro và bảo mật thông tin cho khách hàng.
- Hạ tầng kỹ thuật an toàn, ổn định, có phương án dự phòng khi sự cố xảy ra.

Tổng Giám đốc công ty quản lý quỹ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Cung Trần Việt
Tổng Giám Đốc